

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn Giấy phép)

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 30/GP-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất ngày 08/01/2018 của Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 171/TTr- STNMT ngày 05/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa (có địa chỉ tại: Số 08 Lê Văn Hưu, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) được thăm dò nước dưới đất tại thôn 6, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, với các nội dung sau:

1. Mục đích thăm dò: Thăm dò nước dưới đất để bổ sung nguồn nước cấp cho Nhà máy nước xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, phục vụ cho nhu cầu ăn uống, sinh hoạt của nhân dân xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc.

2. **Quy mô thăm dò:** 01 giếng thăm dò; mục tiêu lưu lượng thăm dò 195 m³/ngày đêm (*lưu lượng dự kiến của giếng 08 m³/h*).

3. **Vị trí công trình thăm dò:** Tại thôn 6, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰), như sau:

Điểm	Vị trí tọa độ (VN2000 múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2217046	564090
2	2217223	563859
3	2217684	564068
4	2217739	564455
Diện tích khu vực thăm dò: 187.308 m ²		

4. **Tầng chứa nước thăm dò:** Chiều sâu dự kiến của giếng thăm dò là 80m, thăm dò trong tầng chứa nước Trias giữa, hệ tầng Đồng Giao (T₂đg).

5. **Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu:**

(Có Bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo)

6. **Thời hạn của Giấy phép là:** Một (01) năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

2. Chỉ được phép thi công thăm dò nước dưới đất trong khu vực, diện tích quy định tại Khoản 3 Điều 1 Giấy phép này và thực hiện các nghĩa vụ liên quan về đất đai trong quá trình thăm dò nước dưới đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2012, cụ thể:

a. Tuân thủ các nội dung theo Thiết kế Giếng thăm dò nước dưới đất được phê duyệt; Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò.

b. Việc thăm dò phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực có liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định.

c. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò nước dưới đất; bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, ô nhiễm các tầng chứa nước;

d. Thực hiện các biện pháp để bảo vệ nguồn nước dưới đất và môi trường xung quanh khu vực thăm dò (*Quy định về bảo vệ nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 và Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

e. Trám, lấp giếng hồng, không sử dụng sau khi kết thúc thăm dò (*Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

f. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thi công công trình thăm dò nước dưới đất, trường hợp phát hiện có vi phạm phải dừng ngay việc thăm dò, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố trong quá trình thăm dò nước dưới đất.

g. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Vĩnh Lộc trong quá trình thăm dò; Trường hợp xảy ra sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, sụt lún đất thì phải ngừng ngay việc thi công thăm dò, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan chức năng ở địa phương.

h. Giao nộp đầy đủ tài liệu, báo cáo kết quả thăm dò về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa sau khi hoàn thành việc thăm dò nước dưới đất tại khu vực đề nghị thăm dò (*theo Bảng tổng hợp khối lượng thăm dò*).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thăm dò nước dưới đất số 30/GP-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT tỉnh;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.



Nguyễn Đức Quyền

**BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG
CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM ĐÒ CHỦ YẾU**
**Công trình thăm dò nước dưới đất của Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh
 môi trường nông thôn Thanh Hóa tại xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc**
*(Kèm theo Giấy phép số 51/GP-UBND ngày 07/02/2018
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Thu thập tài liệu địa hình, địa mạo, địa chất, địa chất thủy văn khu vực nghiên cứu	Công	2
2	Điều tra hiện trạng khai thác nước dưới đất trong vùng	Công	3
3	Nghiên cứu hồ sơ tài liệu giếng khoan khai thác J11 hiện đang khai thác	Công	1
4	Khoan tạo lỗ đường kính 170 mm	m	80
5	Lắp đặt kết cấu giếng thăm dò		
5.1	Ống chống u.PVC-D150	m	44
5.2	Ống lọc PVC-D150	m	32
5.3	Ống lắng u.PVC-D150	m	2
5.4	Chèn sỏi tuyến quanh ống lọc	m ³	0,2
5.5	Chèn sét viên sấy khô quanh ống chống	m ³	0,35
5.6	Bê tông trám vá miệng giếng	m ³	0,25
6	Thổi rửa giếng khoan thăm dò	ca	2
7	Hút nước thí nghiệm (hút đơn) trong lỗ khoan hai lần hạ thấp mực nước	lần	1
8	Lấy mẫu phân tích chất lượng nước giếng khoan thăm dò	mẫu	2
9	Lập báo cáo khoan thăm dò	công	5